

Hữu ngạn sông Bạch Đằng

(07/26/02)

Diệu Tần

Khúc sông nhỏ khởi đầu từ Đông Triều, quen gọi là sông Hạ Chiếu. Trên bản đồ trước 1975 ghi là sông Kinh Thầy, sau 1975 ghi là sông Bạch Đằng. Đoạn chảy ra cửa biển khoảng gần tỉnh lỵ Quảng Yên còn gọi là sông Rừng. Muốn ra Hải Phòng, người Quảng Yên phải qua phà nơi có tên là bến đò Rừng. Như thế Bạch Đằng Giang có đến bốn tên khác nhau. Vinh không biết đích xác từ địa điểm nào thì gọi là Bạch Đằng, một con sông lịch sử nổi tiếng chống quân xâm lăng Trung Quốc. Đến nay người ta đã định đúng được vị trí nơi chốn tướng quân Trần Quốc Tuấn ra lệnh đóng cọc giữa lòng sông để gài bẫy chiến thuyền địch khi nước triều đã rút xuống. Một chiếc cọc đã được nhổ lên đem về trưng bày tại một viện bảo tàng để dân chúng thấy tận mắt chứng tích oai hùng trận chiến thắng quân Nguyên. Trong bài hát Bạch Đằng Giang có câu:

Bạch Đằng Giang!

Sông hùng dũng của nòi giống anh hùng

giống Lạc Hồng, Nam Bắc Trung

còn có câu ca dao:

Sâu nhất là sông Bạch Đằng

Giặc đến ba lần rồi giặc lại tan

Lần thứ nhất là công Ngô Quyền, lần thứ nhì và thứ ba là công Trần Hưng Đạo và lòng quyết chiến của toàn dân. Xuôi xuống phía nam còn di tích thành nhà Mạc, một triều đình cũng có công với đất nước, bị những nhà viết sử theo quan niệm xưa, lên án.

Như thế bên tả ngạn đầu nguồn của Bạch Đằng Giang là Mạo Khê của Vinh, còn bên hữu ngạn có gì lạ? Bờ bên kia Vinh biết làng Bích Nhôi, cái tên nghe rất Bắc kỳ và dễ thương biết mấy! Nơi đó mẹ, Vinh và các chị em đã tản cư qua một thời gian đứt nối, chừng nửa năm. Phủ huyện bên kia sông gần nhất là phủ Kinh Môn. Ông tri phủ trước đó là ông Đỗ Quang Giai, nhậm chức đầu khoảng 1942- 1944, là em họ bên mẹ Vinh, Vinh gọi bằng cậu. Có lần cậu phủ Giai ghé thăm bố mẹ Vinh bên này sông. Chuyển đến thăm bình thường trong gia tộc, không kiểu cách. Điều Vinh nhớ nhất là người con trai lớn nhất của ông, khá đẹp trai, sáng sủa. Ở địa phương, Vinh hay mặc sơ mi, quần tây đã bị gọi là “Tây gỗ”, người em họ này đi giấy tây nên kêu cộp cộp, còn Tây gỗ hơn nhiều. Hơn Vinh chừng ba bốn tuổi và đang học ở Hà Nội, cung cách nói năng, đi đứng, cái cười, điệu đi rất tỉnh thành.

Khoảng năm 51, 52 Vinh có học thêm ngành mỹ thuật, hoàn thành một bức tranh sơn mài vẽ cảnh Chùa Một Cột. Thực tâm Vinh chưa hài lòng về bức tranh này hình dáng chùa không lớn và không có chỗ lùi để lấy cảnh rộng hơn, chỉ có tính cách một di tích. Vinh thích những cảnh phóng khoáng hơn như Chùa Trầm, Chùa Hương hoặc Chùa Thầy, hoặc ít nhất là Chùa Láng, đền Voi Phục, Văn Miếu. Cũng may là bức

tranh lại vừa mất ông thị trưởng Đỗ Quang Giai và ông mua ngay. Ông không hề biết tác giả cách đó 7, 8 năm là cháu ông ở Mạo Khê.

Làng Bích Nhôi là một làng không giàu lắm, không tiện đường đi lại, không có cảnh trên bến dưới thuyền. Đường trong làng vẫn còn là đường sống trâu, với ao bèo, với lũy tre và có ít nhà ngói. Nhà cụ Tổng Can, nơi gia đình Vinh tạm trú là một cơ ngơi có ngôi nhà trên lợp ngói âm dương, vách đất quét vôi trắng và hai dãy nhà ngang. Cụ Tổng về già hiền từ, đức độ, các con cụ đều đã trưởng thành làm việc ngoài Hà Nội và các tỉnh khác. Cũng vì có đông con cháu tản cư về nên anh chị em Vinh được giới thiệu đến một nhà khác, trả chỗ cho các con cháu cụ.

Một trong các ông con trai lớn cụ là người bị Việt Minh nghi là đảng viên Việt Quốc. Chưa bao giờ Vinh gặp ông ấy, vì ông vừa về đến quê là đã bị bắt rồi. Suốt thời gian Vinh ở Bích Nhôi chưa thấy ông được về thăm nhà. Ông bị bắt đưa lên phủ Kinh Môn, rồi từ đó đưa sang huyện Đông Triều, rồi lại đưa lên tỉnh lỵ Hải Dương. Bà vợ ông vất vả khốn khổ để tìm chỗ giam lặn lội đi thăm nuôi. Cụ Tổng Can xót con, hỏi những người mới lên cầm quyền trong xã, những người trẻ tuổi, bậc cha chú của họ đã từng chịu ơn cụ. Họ chối quanh chỗ nọ đổ thừa cho chỗ kia, nói ở huyện, ở tỉnh bắt, họ không hay biết gì.

Bố Vinh chỉ tỏ ra có cảm tình với Việt Quốc là cũng đủ bị điều tra lên, điều tra xuống. Ông bị gọi lên Đông Triều, rồi Kinh Môn, đá qua đá lại. Ông phải cuộc bộ đi đi về về, tỏ ra bức bối lắm. Có ba điều họ chất vấn ông: Có liên hệ với Nguyễn Tường Tam không? Vì ông Nguyễn Tường Thụy là anh ông Tam, công chức bưu điện cùng ngành với bố. Hai là tại sao đi tản cư lại dám ở nhà cụ Tổng Can, là bố một tên phản động Việt Quốc? Ba là tại sao dám mua báo “Việt Nam” từ phố Hàng Than Hà Nội đem về Mạo Khê? Tính tuyên truyền cho Việt Quốc à? (báo Việt Nam của Việt Nam Quốc Dân Đảng được đọc giả Hà Nội ưa thích và đọc tự do, nhưng ở những vùng khác, bị cấm ngặt)

Bị mấy chuyến cuộc bộ, đi đồ xa, ăn cơm nắm muối vừng, về nhà ông cúi kính chửi um lên! Mẹ Vinh can:

- Thôi ông ơi. Ông nói nữa họ bỏ tù ông bây giờ! Ông thương tôi thương các con, xin ông nhịn họ đi.

Một kỷ niệm lãng mạn tuổi học trò là ở Bích Nhôi may mắn, và cố ý để được may mắn ngắm hai cô cháu gái Cụ Tổng. Nhà cụ có ao rộng, hai cô cháu Thùy và My từ Hà Nội về, thích tắm ao ban đêm, như thế Vinh có thể nhái câu thơ Quang Dũng:

(Em ở Thành Sơn chạy giặc về)

Em ở thủ đô chạy giặc về

.....

Chỉ riêng sự hiện diện hai em Thùy My với tiếng cười trong trẻo, đáng vẻ tự nhiên cách nói năng lịch thiệp như đã tạo được một làn gió mát thổi vào nơi yên tĩnh, quê mùa này. Hai mái tóc thế đó đã làm Vinh thao thức nhiều đêm. Vinh không chịu nổi chị Giang, không ưa cô đầm lai Jollie ở Mạo Khê, chỉ yêu chị Liên Đông Triều và bây giờ yêu hai mái tóc này.

Hai cô gái không dám tắm ao ban ngày, nhà quê lại không có nhà tắm kiểu thành thị. Phải đợi khoảng 10, 11 giờ khuya, Vinh cố thức để ngắm hai nàng thoát y năm mươi phần trăm, từ từ bước xuống làn nước mát. Còn có cảnh nào đẹp tự nhiên, ngây thơ, e ấp, ngại ngùng bằng cảnh hai người đẹp, dưới ánh trăng vàng khúc khích cười đùa? Lớn lên xem vũ thoát y 50, 75, 100 phần trăm trên bục gỗ ở Sài Gòn sao vẫn không thấy đẹp? Hoặc ngắm những ngọn núi lửa ở Baltimore, ở La Vegas, ở MGM Reno, chỉ thấy thô lỗ, tục tằn, vẫn không hấp dẫn bằng ở ao Bích Nhôi. Thế mới biết ấn tượng mạnh đầu đời bao giờ cũng ghi khắc được những nét sâu đậm nhất.

Thùy ơi! My ơi! bây giờ hai em ở đâu, Bến Hải hay Cà Mau? Hai em bây giờ cũng 70, 71 cả rồi, đã là bà nội bà ngoại rồi nhĩ!

Một ấn tượng khó phai khác là các cô gái Thủy Nguyên vượt qua sông lánh bom đạn. Gái Thủy Nguyên đẹp và đảm có tiếng khắp mấy tỉnh miền biển phía bắc. Nước da

các cô trắng như trứng gà bóc, cặp mắt đen láy đa tình. Tỉnh Bắc Ninh, làng Lim Quan Họ đẹp, hát hay và bạo dạn. Thủy Nguyên là một huyện trước thuộc Kiến An, nay là huyện ngoại thành Hải Phòng, đất đai phì nhiêu do phù sa hai sông Bạch Đằng và Cửa Cấm tạo thành, phía tây-bắc có dãy núi đá chắn che. Như thế là hội đủ điều kiện sông sâu núi cao, cây cối xanh tươi, đất lành chim đậu.

Rất ít khi nơi nào đất đai khô cằn, đời sống gay go lại sản sinh ra phụ nữ đẹp. Tô Châu, Hàng Châu bên Trung Quốc, phụ nữ Mỹ Tho, Cần Thơ, Thủy Nguyên, Bắc Ninh. ..của Việt Nam xinh đẹp do toàn những nơi trù phú, tươi tốt sản sinh.

Phía nam Hải Phòng, hữu ngạn sông Bạch Đằng có thể nhắc đến ba địa danh đáng chú ý. Tỉnh Kiến An cũ là đất bồi pha cát nên trồng các loại rau, củ rất tốt, kể cả cây thuốc lá. Thuốc lào Vĩnh Bảo nổi tiếng miền Bắc, như thuốc rê Cẩm Lệ miền Trung. Vĩnh Bảo còn là nơi nổi dậy của cách mạng, bị Pháp ném bom làng Cổ Am trả thù cho một viên tri huyện tay sai. Bên ngoài Cửa Nam Triệu có Đảo Cát Bà nằm chắn ngang và thị trấn Cát Hải là nơi chế biến nước mắm khá nổi tiếng. Nước mắm Cát Hải tuy không sản xuất quy mô và thơm ngon như nước mắm Phú Quốc và Phan Thiết, nhưng tương tự như hương vị Trà Cổ và Nam Ô của Quảng Nam.

Ở cùng nhà có chị Lướt, quê bên Thủy Nguyên tản cư đến. Cứ một hai tuần chị lại vắng mặt ở Bích Nhôi vài ngày. Thì ra chị đi buôn lậu. Chuyển buôn trót lọt, khi về chị biếu bà chủ nhà tí quà, lúc bánh xà phòng, khi mười viên ký ninh, dagenan, rất được bà chiều chuộng. Ngược lại chị em Vinh không có gì biếu xén, bà chủ coi nhẹ ra mặt.

Thời đó buôn lậu nhỏ, cò con không khó khăn gì lắm. Chỉ cần một chút liều, một cái bị cói, với một sắc đẹp trung bình, biết cười biết ngọt ngào là xong. Đàn ông phải biết xun xoe, kèm theo chút quà hối lộ. Chỉ cần buôn ít bánh xà phòng thơm, dăm đôi dép “con hổ”, trăm viên ký ninh, vài chục viên dagenan từ vùng tề, thoát được du kích địa phương là đã thành thời, thoải mái cho những ngày sắp tới rồi. Có chút vốn khá, liều hơn chút nữa, chị em chở mấy bọc hàng trên xe đạp. Chục mét kaki Mỹ, dăm chiếc đồng hồ Wyler, vài tút thuốc lá Philips Morris, chục cái bút máy Wearever hay Parker đã là cả một sự nghiệp rồi.

Nói đến sông Bạch Đằng không thể không nhắc đến chiến công lập quốc của Ngô Vương Quyền, thế kỷ thứ I. Cũng không thể không nhắc đến đền Kiếp Bạc, nơi thờ phụng vị danh tướng đời nhà Trần. Năm đó

Vinh được theo ông chú đi thăm đền. Hai chú cháu phải đi xe hàng rồi đi dò dọc khá vất vả, tuy từ Mạo Khê đến đền Kiếp Bạc không quá xa theo đường chim bay. Phải nhận là khu thờ phụng vào mùa lễ kỷ niệm Đức Thánh Trần quá đông dân đến chiêm bái. Người đi hành hương xưng tụng Trần Quốc Tuấn như một vị thánh, chỉ dám gọi đến họ của ngài thôi. Nhưng trong một cuốn tài liệu có in hình Hồ Chí Minh choàng áo khoác trước bia đá ghi công đức Hưng Đạo Đại vương ở Côn Sơn. H.C.M. xác xược làm bài thơ so sánh công mình với ngài, trong đó có câu:

Bác đưa một nước qua nô lệ

Tôi giắt năm châu đến đại đồng

Ý thơ tỏ lòng tự kiêu và bất kính với tiền nhân. Ra điều là công ơn của Trần Hưng Đạo chỉ hạn hẹp trong một nước. Họ Hồ đã vỗ ngực tự nhận công lao hoang tưởng là nhuộm đỏ được cả thế giới, ngay cả Lénine, Staline cũng không thể làm được việc vá trời đó. Về sau biết bài thơ bị hố, có tác dụng ngược, các văn nô không dám khoe bài thơ đó ra nữa. Theo nhà thơ Hà Thượng Nhân thì bài thơ đó không phải họ Hồ sáng tác, do một thi nô nào đó nịnh bợ “thối ống đu đủ” thôi, Hồ không có tài làm thơ đúng mẹo luật Đường thi như vậy.

Ngoài đền chính, có đặt bài vị, có ngai thờ sơn son thếp vàng, còn hai đền nhỏ hai bên với tên Nam Tào, Bắc Đẩu trên hai ngọn núi nhỏ. Đó là hai nơi thờ Yết Kiêu và Dã Tượng, hai thuộc tướng của Trần Hưng Đạo. Leo lên hai đỉnh núi đó mới thấy bãi cát vàng bờ sông phụ lưu sông Đuống, những chòm cây mọc cheo leo trên sườn đá. Có leo lên cao mới thấy phong cảnh thật là hùng vĩ, có tầm nhìn toàn cảnh thấy được cái đẹp sông núi cả vùng bao la. Nhân những chuyến leo đồi, trèo núi, vào rừng ở dãy Yên Tử, ở đồi Thanh Tước, Phúc Yên, ở đền Kiếp Bạc đã tạo cho Vinh tầm nhìn mới là biết yêu thiên nhiên, yêu cây cối, đồng cỏ. Từ đó tạo ra cho Vinh thêm bài học yêu quê hương, sông núi, biết ơn và tôn kính anh hùng, danh nhân đất nước.

Cách từ xa khoảng 10 cây số mới đến đền là hàng quán dựng tạm hai bên đường bán hương đèn, hoa quả và thức ăn. Rải rác những ngôi miếu đền nhỏ có tổ chức những đám lên đồng. Đương nhiên người ta đã chuyển mức tôn kính danh nhân, anh hùng đất nước lên đến độ mê tín. Đó là chuyện lợi dụng uy tín danh nhân để buôn bán, kiếm ăn. Chuyện trùng hợp là mức mê tín tệ hại nhất là đảng nắm quyền sinh sát bây giờ cũng áp dụng đúng lối kinh doanh: lợi dụng uy tín “sảng”, hết linh của họ Hồ. Đó là cái phao của họ phải bám chặt lấy. Đó là chí tôn, là tuyệt đối đúng, không thể thay đổi. Thứ mê tín chính trị nhồi nhét này là một miếng võ cuối cùng, tuyệt vọng.

Ngay trong đền thờ chính, bất cứ dưới bàn thờ nào cũng diễn ra cảnh bắt quyết, xiên linh, nhảy múa, la hét, nhang khói mờ mịt, chiêng trống ồn ào, đàn cung văn giục giã. Người đi lễ phần lớn là phụ nữ xì xụp lễ lạy, những con đồng mặc quần áo sặc sỡ nhiều màu, bóng cô, bóng cậu, đại diện cho thánh thần kia thật sự không có lỗi gì cả, họ chỉ biểu hiện lòng tin tuyệt đối vào danh nhân, anh hùng.

Theo nghiên cứu của nhà ngôn ngữ học Bình Nguyên Lộc và những nhà ngôn ngữ học Tây phương, hình thức lên đồng là cử hành lễ tôn giáo cổ truyền còn sót lại của dòng dân phía nam Quảng Tây, Quảng Đông, nói những câu bí hiểm, mượn lời thánh thần phán dạy, xét ra không có hại gì lắm.

Chỉ có những kẻ cố tạo ra mê tín chính trị, ngồi đồng nói năng lảm nhảm chủ nghĩa lỗi thời mới thực là nguy hiểm. Không chỉ có hại cho một nhóm người mà nguy hại cho nhiều thế hệ, tràn lan hàng vạn xã thôn.

Diệu Tần